

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST

Ngày: 12-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh-Hiệu trưởng trường THCS Huỳnh Thúc Kháng thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Bùi Hữu Nghĩa-Hiệu trưởng trường THCS Trung Vương thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Ngọc Yến-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:82/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Lê Hoàng P; giới tính: Nữ; Sinh năm 1993 tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Nơi cư trú tại: Ấp 3, xã Bàu L, huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thiết kế sân khấu. Con ông Nguyễn M và bà Lê Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23-3-2021 đến ngày 26-3-2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu Phan Thiên T, sinh ngày 25-02-2021 (còn nhỏ).

-Đại diện hợp pháp cho bị hại:

1. Chị Phan Thị Yến N, sinh năm 1999; trú tại: tổ 8, phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Thông Nguyễn P T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn 3, xã Đông G, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Bà Trần Yến P, sinh năm 1962; trú tại: 250/82 đường N, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ-Người làm chứng. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1988; trú tại: Khối 4, thị trấn E1, huyện E2, tỉnh Đắk Lắk-Người làm chứng. Vắng mặt.

3. Ông Từ Quốc Q, sinh năm 1984; trú tại: Ấp Thông L, xã T, huyện Cái M, tỉnh Cà Mau-Người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02 năm 2021, Nguyễn Lê Hoàng P tham gia nhóm “Cho và nhận con nuôi” trên mạng xã hội Facebook. Quá trình nói chuyện trong nhóm, P biết chị Phan Thị Yến Nhi đang mang thai nhưng không có điều kiện để nuôi con nên làm quen rồi đặt vấn đề xin nhận con của chị Nhi để nuôi, chị Nhi đồng ý. Ngày 25-02-2021, chị Nhi sinh cháu Phan Thiên Thư (chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai và thông báo cho P biết. Ngày 26-02-2021, P đi từ huyện Xuyên M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai thăm cháu T; sau đó, P đã chuyển vào tài khoản của chị N số tiền 7.000.000 đồng để trả viện phí và hỗ trợ chị N bồi dưỡng sức khỏe. Ngày 27-02-2021, chị N và cháu T ra viện về ở tại phòng trọ số 26 đường N, phường P, thành phố P, thì chị N và P thỏa thuận khi cháu T được 01 tháng tuổi sẽ giao cháu T cho P nhận làm con nuôi. Khoảng 02 tuần sau, chị N thay đổi ý định không muốn cho cháu T nên nhắn tin cho P để xin lỗi và hứa trả lại tiền P đã chuyển. Ngày 21-3-2021, P đi từ huyện Xuyên M đến thành phố P dự đầy tháng cháu T, rồi ở lại phòng trọ của chị N chơi. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-3-2021, lợi dụng lúc chị N đang ngủ, P lén lút ẵm cháu T ra trước phòng trọ đón xe taxi (chưa rõ người điều khiển và biển số) đi đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk rồi tiếp tục đón xe khách biển số 81B-057.91 do anh Từ Quốc Q điều khiển, để đưa cháu T đến Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi thức dậy, chị N không thấy cháu T và P nên nghi ngờ P chiếm đoạt cháu T. Sau đó, chị N đã đến Công an thành phố P trình báo. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe khách biển số 81B-057.91 đi đến địa phận xã H, thành phố B thì P bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, đưa về trụ sở Công an xã H bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P. Ngay sau đó, Cơ quan điều tra đã giao cháu T cho chị N (bút lục số: 21; 25; 39-43; 46-57; 60-67).

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu về việc bồi thường dân sự (bút lục 42-43; 44-45).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P về tội “*Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 153 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 153; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P với mức án tù 03 (Ba) năm tù đến đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do không có khả năng sinh con nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22-3-2021, lợi dụng lúc chị Phan Thị Yến N đang ngủ tại phòng trọ số 26 đường N, phường Phù Đồng, thành phố P, Nguyễn Lê Hoàng P đã lén lút chiếm đoạt cháu Phan Thiên Thư (sinh ngày 25-02-2021) là con của chị N, nhằm mục đích để nhận làm con nuôi. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi P đưa cháu Thư đi đến Thôn 3, xã Hòa Phú, thành phố B thì bị bắt giữ; cháu T được giao lại cho chị N.

Hành vi lén lút đưa cháu bé sơ sinh (sinh ngày 25-02-2021) là con của chị Phan Thị Yến N thoát khỏi sự quản lý, chăm nom của chị N như đã nêu trên của Nguyễn Lê Hoàng P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quan hệ về quyền được chăm sóc, nuôi và sống chung với cha mẹ, quyền được bảo vệ của trẻ em, đã phạm vào tội: “*Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và được đại diện hợp pháp cho bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với ông Từ Quốc Q là người điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-057.91 chở P và cháu T, nhưng anh Q không biết P có hành vi chiếm đoạt cháu bé, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người lái xe taxi chở P và cháu Thu đi từ thành phố P đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng P không nhớ biển số xe taxi, không biết nhân thân, lai lịch của người lái xe, đồng thời P cũng không nói cho người này biết hành vi chiếm đoạt cháu bé của P, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phạm tội “*Chiếm đoạt người dưới 16 tuổi*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 153; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (23-3-2021).

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Rmah HThuyên